

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **108** /2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **07** tháng **8** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý rừng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường
thành phố Hải Phòng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 83/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ; Nghị định số 10/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ quan thuộc Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 47/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,



quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 435/TTr-SNNMT ngày 30 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý rừng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý rừng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ: quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng trên địa bàn được giao quản lý.

2. Ban Quản lý rừng có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được bố trí trụ sở làm việc và mở tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý về lĩnh vực chuyên ngành trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý rừng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ:

1. Thực hiện quyền chung của chủ rừng theo quy định tại Điều 73 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

2. Thực hiện nghĩa vụ chung của chủ rừng theo quy định tại Điều 74 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

3. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quản lý rừng đặc dụng theo quy định tại Điều 75 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

4. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong quản lý rừng phòng hộ theo quy định tại Điều 76 Luật Lâm nghiệp năm 2017.

5. Thực hiện quyền và trách nhiệm về khoán rừng theo quy định khoản 1 Điều 9 Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về khoán rừng, vườn cây và diện tích mặt nước trong các ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên nông, lâm nghiệp nhà nước.

6. Thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính; quản lý, sử dụng viên chức, người lao động, vị trí việc làm, tài chính, cơ sở vật chất, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác thuộc Ban Quản lý rừng; thực hiện chế độ báo cáo theo quy

định của pháp luật đối với các lĩnh vực công tác được giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu Ban Quản lý rừng:

a) Lãnh đạo Ban Quản lý rừng gồm có: Giám đốc và các Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Ban Quản lý rừng là người đứng đầu Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý và các công việc được Giám đốc Sở phân công hoặc ủy quyền.

c) Phó Giám đốc là cấp phó của người đứng đầu Ban Quản lý phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Ban Quản lý vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban Quản lý.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Ban Quản lý rừng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Ban Quản lý rừng: Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

3. Trạm trực thuộc Ban Quản lý rừng: Trạm quản lý rừng Tây Hải Phòng.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và trạm thuộc Ban Quản lý rừng có trưởng phòng, trạm, trưởng và phó trưởng phòng, phó trạm trưởng. Số lượng phó trưởng phòng, phó trạm trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Số người làm việc

1. Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, Ban Quản lý rừng xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

2. Số lượng người làm việc của Ban Quản lý rừng được giao trên cơ sở vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý rừng, nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành nông nghiệp và môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, tính chất, đặc điểm tình hình và khối lượng công việc, Ban Quản lý rừng xây dựng



kế hoạch số người làm việc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao số người làm việc theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Ban Quản lý rừng triển khai thi hành Quyết định này.

2. Giám đốc Ban Quản lý rừng:

Ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trạm theo quy định; ban hành các quy chế, quy định của Ban Quản lý rừng để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, viên chức của Ban Quản lý rừng đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn, vị trí việc làm.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Đoàn đại biểu QH TP HP;
- Các Sở, ban, ngành;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Các Phòng: NVKTGS, NC, NN&MT;
- Lưu VT, NVKTGS, V.H.Nam.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Ngọc Châu